TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 30 - 01 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Trúc Phương.

Ông Phạm Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2022/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 02/2022/QĐ-PT ngày 10/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Chí N, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Trần Chí N, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh N được mai mối, được gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào ngày 20/10/2011. Thời gian

đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chị D cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành, nhận thấy không còn tình cảm với anh N nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Thế V, sinh ngày 10/10/2012 và Trần Nguyễn Hạnh N1, sinh ngày 14/4/2015, hiện đang sống chung với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

Bị đơn Trần Chí N trình bày:

Về hôn nhân: Anh N với chị D sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C vào năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng sau đó bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, tình cảm phai nhạt nhưng anh N không đồng ý ly hôn vì muốn đôi bên cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Thế V, sinh ngày 10/10/2012 và Trần Nguyễn Hạnh N1, sinh ngày 14/4/2015, hiện đang sống chung với chị D. Khi ly hôn tùy vào nguyện vọng của con, sống với ai thì người đó nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 8, 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng D.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng D được ly hôn với anh Trần Chí N.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Trần Nguyễn Thế V, sinh ngày 10/10/2012 và Trần Nguyễn Hạnh N, sinh ngày 14/4/2015, anh Trần Chí N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu.

Anh Trần Chí N có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

mà chị Diến đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009574 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/11/2022, anh Trần Chí N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Anh N yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số: 79/2022/HNGĐ-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện C. Lý do anh N không đồng ý ly hôn với chị D; trong quá trình giải quyết vụ án, nguyện vọng của con chung Trần Nguyễn Hạnh N1 mong muốn được sống chung với anh N, Trần Nguyễn Thế V muốn sống chung với chị D nên vợ chồng thỏa thuận mỗi người nuôi 01 con chung nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã giao hết 02 con chung cho chị D nuôi dưỡng nên anh N không đồng ý.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng D không rút đơn khởi kiện.

Anh Trần Chí N không rút kháng cáo nhưng anh N có thay đổi kháng cáo. Anh N không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm; về hôn nhân, anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D; về nuôi con chung, anh N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Hạnh N1, sinh ngày 14/4/2015, anh N đồng ý giao con chung Trần Nguyễn Thế V, sinh ngày 10/10/2012 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, hiện anh N đang nuôi dưỡng cháu N1 và chị D đang nuôi dưỡng cháu V. Anh N không yêu cầu chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Chị D trình bày là chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Trần Chí N; về nuôi con chung, chị D đồng ý với yêu cầu của anh N, khi ly hôn con chung Trần Nguyễn Thế V sẽ do chị D trực tiếp nuôi dưỡng và con chung Trần Nguyễn Hạnh N1 sẽ do anh N trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị D đang nuôi dưỡng cháu V và anh N đang nuôi dưỡng cháu N1. Chị D không yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Đơn kháng cáo của anh Trần Chí N nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D, do đó công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh N. Về con chung, chị D và anh N thống nhất thỏa thuận nuôi con chung theo nguyện vọng của các con, chị D nuôi con chung Trần Nguyễn Thế V, sinh ngày 10/10/2012 và anh N nuôi con chung Trần Nguyễn Hạnh N1, sinh ngày 14/4/2015, các bên không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, chị D và anh N đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm

chấp nhận một phần kháng cáo của anh Trần Chí N, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của anh Trần Chí N nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, đầy đủ thành phần những người tham gia tố tụng, thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của anh Trần Chí N, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân:

Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Chí N đã tuân theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên đã xác lập quan hệ vợ chồng với nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Thị Hồng D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Trần Chí N, anh Trần Chí N đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị D. Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn, phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Chí N.

[3.2] Về nuôi con chung:

Chị D và anh N thống nhất có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Thế V, sinh ngày 10/10/2012 và Trần Nguyễn Hạnh N, sinh ngày 14/4/2015. Hiện chị D đang nuôi dưỡng cháu V, anh N đang nuôi dưỡng cháu N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị D và anh N đã thỏa thuận được với nhau về nuôi con chung. Cụ thể sau khi ly hôn, chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Thế V (hiện cháu V đang sống chung với chị D) và anh N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Hạnh N1 (cháu N1 đang sống chung với anh N). Tại văn bản ý kiến ngày 16/8/2022, cháu V mong muốn được sống chung với mẹ, cháu N1 muốn được sống chung với cha. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về cấp dưỡng cho con, do chị D và anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Những ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của anh Trần Chí N, sửa bản án sơ thẩm, công nhận

thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Hồng D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, theo quy định pháp luật thì anh Trần Chí N phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 8, 9, 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Trần Chí N.

Sửa bản án sơ thẩm số: 79/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Chí N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trần Nguyễn Thế V, sinh ngày 10/10/2012 cho chị Nguyễn Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng (cháu V đang sống chung với chị D).

2.2. Giao con chung Trần Nguyễn Hạnh N1, sinh ngày 14/4/2015 cho anh Trần Chí N trực tiếp nuôi dưỡng (cháu N1 đang sống chung với anh N).

2.3. Về cấp dưỡng cho con: Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con. Anh N không yêu cầu chị D cấp dưỡng cho con.

Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Chí N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí:

3.1. Chị Nguyễn Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000

đồng theo biên lai thu tiền số 0009574 ngày 20/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Anh Trần Chí N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014578 ngày 04/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã M, H.C;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện CL;
- CCTHADS huyện CL;
- Phòng GĐKTNV-THA TAT;
- Lưu: VT, HS (Minh)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng